



Grant Thornton

Cập nhật các văn bản quy định pháp luật mới và một số chính sách quan trọng về thuế

Tháng 07 năm 2024

Nội dung

Trong bản tin này, Grant Thornton Việt Nam sẽ cập nhật tới Quý khách hàng các chính sách pháp luật và các hướng dẫn đáng lưu ý trong lĩnh vực Thuế và Hóa đơn chứng từ mới được ban hành trong thời gian qua.

- 1. Nghị định số 72/2024/NĐ-CP về quy định chính sách giảm thuế GTGT theo nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội**
- 2. Nghị định 73/2024/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động**
- 3. Dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)**
- 4. Nghị định 64/2024/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024**
- 5. Công văn số 2155/TCT-CS ngày 21/5/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với Dịch vụ sửa chữa nếu thực hiện bên ngoài KCX**
- 6. Công văn số 1569/TCT-KK về việc chuyển số thuế GTGT còn được khấu trừ sau khi Chi nhánh chấm dứt hoạt động**
- 7. Công văn 2204/TCT-CS về thuế GTGT đối với hoạt động Bán quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài**
- 8. Công văn số 1794/TCT-CS về khoản thu từ chênh lệch tỷ giá có được hưởng ưu đãi thuế**



1. Nghị định số 72/2024/NĐ-CP về quy định chính sách giảm thuế GTGT theo nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội

Ngày 30 tháng 6 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT cụ thể như sau:

- Đối tượng giảm thuế GTGT

Giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ cụ thể tương tự như Nghị định 44/2023/NĐ-CP.

- Mức giảm thuế GTGT

- Cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với hàng hóa, dịch vụ theo quy định.
- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT theo quy định
- Trình tự, thủ tục thực hiện tương tự như Nghị định 44/2023/NĐ-CP
- Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có)

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việt Nam đã gia hạn chính sách giảm thuế GTGT đến ngày 31/12/2024. Hầu hết hàng hóa, dịch vụ trước đây chịu thuế suất 10% nay được hưởng mức thuế suất thuế GTGT giảm. Doanh nghiệp có thể tham khảo đầy đủ thông tin chi tiết và thủ tục thực hiện tại Nghị định 72/2024/NĐ-CP.



2. Nghị định 73/2024/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Ngày 30/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 73/2024/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng. Cụ thể:

- Mức lương cơ sở được điều chỉnh thành 2.340.000 đồng/tháng
- Mức lương tối thiểu tháng tại 4 vùng được quy định như sau:
 - Vùng I: tăng 280.000 đồng, từ 4.680.000 đồng/tháng lên 4.960.000 đồng/tháng;
 - Vùng II: tăng 250.000 đồng, từ 4.160.000 đồng/tháng lên 4.410.000 đồng/tháng;
 - Vùng III: tăng 220.000 đồng từ 3.640.000 đồng/tháng lên 3.860.000 đồng/tháng;
 - Vùng IV: tăng 200.000 đồng từ 3.250.000 đồng/tháng lên 3.450.000 đồng/tháng.
- Mức lương tối thiểu theo giờ được điều chỉnh như sau:
 - Vùng I tăng từ 22.500 đồng/giờ lên 23.800 đồng/giờ;
 - Vùng II từ 20.000 đồng/giờ lên 21.200 đồng/giờ;
 - Vùng III từ 17.500 đồng/giờ lên 18.600 đồng/giờ;
 - Vùng IV từ 15.600 đồng/giờ lên 16.600 đồng/giờ.

Đối với các nội dung trả lương đã thỏa thuận, cam kết mà có lợi hơn cho người lao động (như chế độ trả lương cho người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi qua học tập, đào tạo nghề cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu và chế độ trả lương cho người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường) thì tiếp tục được thực hiện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/7/2024.



3. Dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)

Ngày 7 tháng 6 năm 2024, Bộ Tài Chính xin trình Chính Phủ Dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) với những nội dung cơ bản được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định tại 19 Điều của Luật thuế TNDN hiện hành.
- Bỏ 01 Điều của Luật thuế TNDN hiện hành quy định về nơi nộp thuế (Điều 12).
- Bổ sung 06 Điều quy định về nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế TNDN (Điều 12); về thu thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (từ Điều 19 đến Điều 23).

Đối với những nội dung sửa đổi, bổ sung, dự thảo Luật đã bám sát theo 07 nhóm chính sách tại Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TNDN đã được Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Quốc hội đồng ý thông qua, bao gồm:

- (1) Hoàn thiện quy định liên quan đến người nộp thuế và thu nhập chịu thuế TNDN;
- (2) Hoàn thiện quy định về các khoản thu nhập được miễn thuế TNDN;
- (3) Hoàn thiện quy định liên quan đến việc xác định thu nhập tính thuế TNDN và phương pháp tính thuế;
- (4) Hoàn thiện quy định về việc xác định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN;
- (5) Điều chỉnh thuế suất thuế TNDN đối với một số nhóm đối tượng cho phù hợp với các yêu cầu và bối cảnh mới;
- (6) Hoàn thiện các quy định về ưu đãi thuế TNDN;
- (7) Áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Dự kiến Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Nói chung, các thay đổi đề xuất trong Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp sẽ mang lại sự rõ ràng và nâng cao sự tuân thủ bằng cách điều chỉnh các quy định, miễn thuế cho một số nguồn thu nhập, đưa ra các ưu đãi mới về thuế và điều chỉnh với các tiêu chuẩn thuế toàn cầu.

4. Nghị định 64/2024/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024

Ngày 17/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 64/2024/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024, cụ thể như sau:

- **Gia hạn thời hạn nộp Thuế GTGT (ngoại trừ Thuế GTGT khâu nhập khẩu):**
 - Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 5/2024: chậm nhất là ngày 20/11/2024.
 - Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 6/2024: chậm nhất là ngày 20/12/2024.
 - Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 7/2024: chậm nhất là ngày 20/12/2024.
 - Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 8/2024: chậm nhất là ngày 20/12/2024.
 - Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 9/2024: chậm nhất là ngày 20/12/2024.
 - Thời hạn nộp thuế GTGT quý 2 năm 2024: chậm nhất là ngày 31/12/2024.
 - Thời hạn nộp thuế GTGT quý 3 năm 2024: chậm nhất là ngày 31/12/2024.
- **Gia hạn thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024:** gia hạn 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
- **Gia hạn thời hạn thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2024:** chậm nhất là ngày 30/12/2024.
- **Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất:**
 - Gia hạn thời hạn nộp 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 của các đối tượng được gia hạn đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.
 - Thời gian gia hạn: 02 tháng kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2024 .
- **Đối tượng được áp dụng quy định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trong năm 2024 tương tự như quy định cũ năm 2023**

5. Công văn số 2155/TCT-CS ngày 21/5/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với Dịch vụ sửa chữa nếu thực hiện bên ngoài KCX



Ngày 21 tháng 5 năm 2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 2155/TCT-CS để giải đáp thắc mắc “Dịch vụ sửa chữa nếu thực hiện bên ngoài khu chế xuất có được áp dụng mức thuế GTGT 0% không” như sau:

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu. Do vậy, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa cho doanh nghiệp chế xuất nhưng dịch vụ được thực hiện và tiêu dùng tại Công ty sửa chữa (nằm ngoài khu phi thuế quan) thì không đáp ứng điều kiện hưởng thuế GTGT 0%.

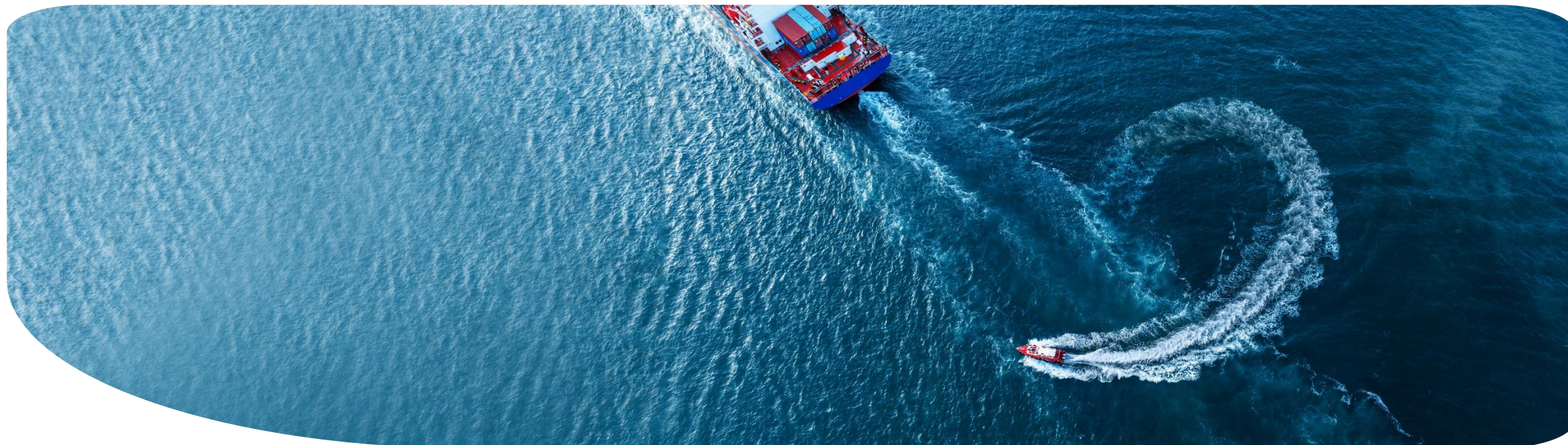


6. Công văn số 1569/TCT-KK về việc chuyển số thuế GTGT còn được khấu trừ sau khi Chi nhánh chấm dứt hoạt động

Ngày 15/4/2024, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 1569/TCT-KK để giải đáp thắc mắc của người nộp thuế về việc chuyển số thuế GTGT còn được khấu trừ sau khi Chi nhánh chấm dứt hoạt động như sau:



Trường hợp Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của Công ty mẹ, có trụ sở khác thành phố với Công ty mẹ thực hiện chấm dứt hoạt động và chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết đến thời điểm chấm dứt hoạt động nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật về thuế GTGT thì Chi nhánh được chuyển số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết cho Công ty mẹ để Công ty mẹ tiếp tục kê khai, khấu trừ theo quy định.



7. Công văn 2204/TCT-CS về thuế GTGT đối với hoạt động Bán quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2204/TCT-CS nhằm giải đáp thắc mắc của người nộp thuế về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động bán quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài như sau:



Trường hợp Công ty xuất khẩu sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất GTGT là 0% nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.



Tuy nhiên, nếu Công ty có hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài thì thuộc trường hợp không được áp dụng thuế suất GTGT 0% theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.



Tóm lại, các công ty tại Việt Nam xuất khẩu sản phẩm phần mềm hoặc dịch vụ phần mềm sẽ được hưởng mức thuế VAT 0%, nhưng việc bán quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài sẽ chịu thuế VAT. Sự phân biệt này có thể tạo áp lực thuế lên các doanh nghiệp này tại Việt Nam.



8. Công văn số 1794/TCT-CS về khoản thu từ chênh lệch tỷ giá có được hưởng ưu đãi thuế

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 1794/TCT-CS nhằm giải đáp thắc mắc của người nộp thuế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu từ chênh lệch tỷ giá như sau:



Đối với khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ nếu liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí hoặc thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh chính.



Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi thì các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư, bao gồm cả thu nhập từ chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực ưu đãi đầu tư cũng được hưởng ưu đãi thuế (khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC).

Nói chung, thông tin hướng dẫn mới nhất này làm rõ cách các công ty có thể tối ưu hóa xử lý thuế cho thu nhập từ biến động tỷ giá hối đoái. Điều này giúp các doanh nghiệp tối ưu thuế và dự báo dòng tiền một cách chính xác và hiệu quả hơn.

Liên hệ

Quý doanh nghiệp vui lòng nghiên cứu nội dung trong các quy định mới ban hành và rà soát lại quy trình tuân thủ nội bộ để tuân thủ với quy định về thuế và hải quan cũng như giảm thiểu các sai sót trong quá trình lập và chuẩn bị hồ sơ dẫn đến phát sinh thêm nghĩa vụ thuế hoặc các khoản phạt hành chính. Xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam để được tư vấn chuyên sâu nếu quý doanh nghiệp có bất cứ thắc mắc nào trong quá trình triển khai công tác tuân thủ về thuế và hải quan.

Để xem thông tin chi tiết, vui lòng truy cập [Bản tin Thuế](#) của chúng tôi.

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội.
ĐT + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

grantthornton.com.vn

Hoàng Khôi

Trưởng bộ phận
Dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 24 3850 1618
E khoi.hoang@vn.gt.com

Vishwa Sharan

Giám đốc Dịch vụ Xác định giá thị trường
ĐT +84 327 345 053
E vishwa.sharan@vn.gt.com

Hoàng Việt Dũng

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế và Xác định giá thị trường
ĐT +84 24 3850 1687
E dung.hoang@vn.gt.com

Bùi Kim Ngân

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 24 3850 1716
E ngan.bui@vn.gt.com

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101

Valerie – Teo Liang Tuan

Phó Tổng Giám đốc
Dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9235
E valerie.teo@vn.gt.com

Nguyễn Thu Phương

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9237
E thuphuong.nguyen@vn.gt.com

Lạc Bội Thơ

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9240
E tho.lac@vn.gt.com

Đặng Hải Hà My

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9241
E my.dang@vn.gt.com

© 2024 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

'Grant Thornton' là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.

